


PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT - NAM QUA THƠ' VĂN

TRẦN-HUY-LIÊU

XXXIII

NHỮNG THƠ CA TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN BÌNH DÂN

 Từ năm 1936, phong trào mặt trận Bình dân ở bên nước Pháp như một làn gió mới thổi sang Đông-dương, cũng vào lúc thoái trào cách mạng ở Đông-dương đã chấm dứt và bắt đầu phục hưng. Trước khi có phong trào chính trị, biến động trước tiên nhóm lên là ở trên địa hạt văn học và báo chí. Hai cuộc bút chiến duy tâm và duy vật, nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh đã mở đầu cho cuộc đấu tranh về tư tưởng, quan niệm và đem phần thắng về cho những người theo chủ nghĩa Mác công tác trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Đáng chú ý là một số nhà thơ trẻ xuất hiện; trong đó có Tố-Hữu, một nhà thơ kiệt xuất, mở đầu được truyền tụng là những bài « Những người không chết », « Tâm tư trong tù », « Sám hối », « Quyết đề kháng », v.v... Nhưng mục giới thiệu thơ ca này, chúng tôi dành cho các thi sĩ khác với những bài cho đến nay còn ít người biết đến. Còn thi sĩ Tố-Hữu với tập thơ *Từ ấy* thì đối với chúng ta đã quen thuộc nhiều rồi, nên không nhắc lại ở đây.

Trong những bài thơ đăng báo công khai bấy giờ có một số bài vịnh về thời sự, thời cục, chú ý vào cuộc nội chiến Tây-ban-nha và cuộc chiến tranh Trung — Nhật. Có bài tác giả chỉ tả cảnh một cách bàng quan; nhưng cũng nhiều bài tác giả đứng hẳn trên lập trường chống phát-xít.

Dương-Lĩnh trước cuộc nội chiến ở Tây-ban-nha, đã có bài thơ ca tụng đội quân chí nguyện quốc tế :

*Đội quân quốc tế ngọn cờ hồng,
Vô sản là ta, ta tiến công.
Diệt lũ Fơ-răng-cô mà giữ lấy...
Ma-đri (Madrid) thành ấy của ta chung.*

*Đổ máu mặc dầu ta đổ máu,
Một tay ta kéo lấy da trời.
Một tay ta viết lên màn bạc,
Hai chữ « hòa bình » bằng máu tươi.*

Tôi khi mặt trận Bình dân Tây-ban-nha thất bại, đội quân chí nguyện quốc tế phải giải tán, Nguyễn-thượng-Khanh đau lòng làm bài thơ «Từ biệt» :

*Tưng bừng sáng và chim tung bừng hót,
Nhưng tung bừng chỉ để tủi lòng ta.
Vì mặt trời cười và chim hót trong hoa,
Hôm nay không làm nữa, không làm bông bột.*

*Cả một tấm lòng hăng chiến đấu,
Đã quy hàng trước quyển luyến đau thương.
Muôn nghìn anh chào ta sắp bước lên đường.
Và sau gót, bụi mờ che mắt đấu.*

*Hàng Bình dân đã rút nghĩa quân về,
Trả cho Pháp, cho Anh, cho Tiệp, Bỉ.
Trả cho gót độc tài Đức, Ý...
Trả cho Nga những tim nhân đạo tràn trề.*

Xuân-Thủy với bài «Loạn lung tung» tả cảnh thế giới năm 1937 :

*Chỉ vì giàu nghèo nổi bất công,
Làm cho thế giới loạn lung tung.
Liên đoàn phát-xít vung tay sắt,
Chiến tuyến Bình dân kết giải đồng.*

*Đức Pháp những toan chia đất lại,
Nhật Hoa khôn lẽ đội trời chung.
Ai ơi! Liệu phải lo đời lấy,
Kìa cảnh Ban-nha (1) nhuộm máu hồng.*

Và Tết Trung — Nhật năm 1938 (2) :

*Tết tết, tung tung rõ lắm trò,
Tết này Trung — Nhật họ ăn to.
Đoàn xe thiết giáp quay luôn «bánh»,
Đại đội tinh binh sả mãi «giò».*

*Quân Nhật trồng «nêu» ra dáng thạo,
Dân Tàu đốt «pháo» cũng tay pho.
Nam-kinh, Thượng-hải (3) treo «tranh» mới,
Sơn thủy lâu đài máu đầm tó.*

Cho đến giữa năm 1939, trung triệu của cuộc đế quốc chiến tranh đã lớn vồn hiện ra ở chân trời, P. H. với bài thơ «Mặt trời hòa bình» đăng trên báo Dân chúng :

(1) Cảnh nội chiến Tây-ban-nha.

(2, 3) Lúc ấy cuộc chiến tranh Trung—Nhật đã đến một giai đoạn quyết liệt. Quân Nhật đã chiếm Nam-kinh, Thượng-hải và tràn xuống Hoa-nam. Bài thơ này, tác giả chú ý nhắc đến phong vị Tết như: bánh, giò, pháo, tranh, cây nêu, v.v...

Hai năm dẫm máu thành Ma-đrít (Madrid),
Thỏa lòng hung bạo quân phát-xít.
Tàn sát đàn bà cùng trẻ con,
Xây đắp móng nền trên cái chết.

Tha hồ ngang dọc đất Trung-hoa,
Bom đạn, phi cơ với thiết xa.
Giày đạp thị thành-đến thôn già,
Hóa nước Tàu ra bãi tha ma.

Nuốt Áo xong còn nuốt Tiệp,
Bên ngoài quân đội thường uy hiếp;
Trong gáy rối loạn đủ trăm chiều.
Hai mặt Hit-le hoạt động riết.

Bỗng dựng gậy sự với Xô-Nga,
Khốn nỗi, Hồng quân chẳng chịu tha.
Máu trộn con con, Nhật đủ hiểu,
Chọc Liền-xô, cái chết không xa,

Phát-xít ngày nay chuyên giết hại,
Hòa bình thế giới khó tồn tại.
Nhân quần phải chịu vạ máu xương,
Nếu chẳng cùng nhau đoàn kết lại.

Nắm tay cương quyết ta đấu tranh,
Mặt trận nhân dân sẽ chóng thành.
Đề chống chiến tranh, chống phát-xít,
Đứng lên! Ai ham chuộng hòa bình.

Những bài thơ trên nói chuyện quốc tế với lập trường chống chiến tranh, chống phát-xít. Bài sau đây của Minh-Trúc trong báo *Mới* nói đến thời sự trong nước với bài « Hội nghị tăng thuế » của bọn thống trị Pháp ở Đông-dương:

Khói lửa chiến tranh mùi khét lẹt,
Xông vào tận mũi dân Đông-dương.
Cho nên « nhà nước » bàn khẩn thiết,
Kêu gọi « công-xây » (1) nhóm bất thường.

Lục tục những ngài đại nghị viên,
Cả Nam, cả Pháp, cả Lào, Miên.
Trầy ra Hà-nội ngồi ngoan ngoãn,
Nghe « cụ » Bê-via (2) nói chuyện... tiền!

(1) Chữ Pháp « Conseil » là hội đồng. Đây là Hội đồng kinh tế tài chính Đông-dương.

(2) Brévier, Toàn quyền Đông-dương bấy giờ.

*Day rằng : đứng trước thói xâm lược,
Của tụi quân nhân, bọn đế quốc,
Muốn giữ « nhà ta » được vững vàng,
Thì phải khôn ngoan lo liệu trước.*

*Bốn mươi bốn triệu dùng tăng binh,
Tuy vậy nhưng chưa đủ giữ mình.
Thuế má chịu phiền thêm chút nữa,
Mấy « thầy » tư bản hãy hy sinh.*

*Thương hại thằng dân tuy khổ rách,
Xưa nay đóng góp không chênh lệch.
Lần này đến lượt bác đầu to,
Gánh vác thay dân mới phải cách...*

*Sau lời phủ dụ vị « nhân quan »,
Đóng cửa, « công-xây » bí mật bàn.
Mượn cờ quốc phòng kiêng tiết lộ,
Thế là con bạc dễ chơi gian!*

*Thế là sau mấy ngày to nhỏ,
Gật phừa tăng hơn chục triệu đồng.
Quanh quần vẫn thằng dân rách khổ,
Cồng lưng gánh vác thuế binh hung.*

*Trong lúc hội đồng càng kín mít,
Tối như một buổi họp phòng không.
Gác cho tư bản nằm ôm két,
Béo mập không sờn một mảy lông.*

Bên những bài thời sự là một số bài tả những người lao khổ. Hai bạn Thôn-Dân và Dương-Linh có nhiều bài đăng trên báo *Tin tức* hồi ấy, nhưng đến nay chúng tôi vẫn chưa sưu tầm được. Một điểm đáng chú ý là nhiều bài nói đến những người lao khổ hay nạn nhân của chế độ, nhưng tác giả không vạch ra được một lối thoát, nên chỉ thấy những bi quan và thất vọng. Bài « Người nông phu » của Tuyết-Sơn trong báo *Tiếng trẻ* sau đây cũng thuộc loại ấy:

*Bác lần đi, thân tắm nuồn ánh nắng,
Tay giữ cày, chân bước mãi không thôi.
Chiếc áo tàn ướt đẫm cả mồ hôi,
Dính chặt lấy tấm thân hình lực lưỡng.*

*Bác chỉ thấy trong bao năm trước mắt,
Cảnh làm than, lam lũ của dân quê,
Với bao nhiêu điều đau khổ é chề.
Với con ốm vợ than trong nhà lá,
Với lòng bạc của bọn người trượng giả.*

.
 Còn phấn đấu với bão đời sôi nổi,
 Còn phải lê, lê bước trên đường mờ,
 Cho đến khi đôi mắt đã lu mờ.
 Khi má hóp, khi chân tay rời rã.
 Cho đến một ngày kia thân lạnh giá,
 Buồng xiêu tay, ngủ lịm giấc nghìn thu!..

Một bài khác đăng trên báo *Trung-kỳ* 1936 với đầu đề « Nỗi khổ dân quê », tác giả chỉ nói đến thiên tai, mà không nói đến nhân họa là sự bóc lột của đế quốc và phong kiến, do đó không kêu gọi dân quê, đoàn kết đấu tranh để cải thiện đời sống, mà chỉ kêu trời một cách tuyệt vọng:

Riêng túp lều tranh chịu thiệt thời,
 Tai mù mắt điếc hỏi ai ơi.
 Bát cơm đòi với bàn tay lấm,
 Manh áo thay vào lớp áo toi.
 Nắng hạn khó khan vườn ruộng mất,
 Phong ba bão táp cửa nhà trôi.
 Tình này cảnh ấy thêm cay đắng,
 Soi thấu cho chăng họa có trời?

Bài sau đây của Xuân-Thủy cũng tố cáo cái « Bất công » của xã hội đương thời:

Có người thừa lụa, thừa nhung,
 Có người cái khố cũng không ra hồn.
 Có người thịt cá luôn mồm,
 Có người tí muối cũng bòn chắt ra.
 Ó hay cũng kiếp người ta,
 Giàu, nghèo, sướng, khổ sao mà bất công?

Ừ thì xã hội bất công nên phải cải tạo lại, Chu-Hà đã « Gửi bạn trẻ » trong tờ báo *Mới*:

Sống còn trên cuộc đời,
 Mỗi người một nhiệm vụ.
 Chúng ta đương thanh niên,
 Vốn tinh anh, tuấn tú.
 Lòng phấn khởi tự chủ,
 Chí tung hoành tự cường,
 Tin tưởng ở sức mình,
 Hoạt động làm sinh thú.
 Hy sinh quyết tới cùng,
 Cải tạo xã hội cũ.
 Đạp đổ mọi bất công,
 Của chế độ cổ hủ:
 Tư bản riêng an nhàn,
 Cần lao lại lam lũ.
 Đem bình đẳng tự do,

Xây đắp nền dân chủ.
 Hạnh phúc được hoàn toàn,
 Trí thức thêm phong phú.
 Bác ái và hòa bình,
 Loài người cùng hưởng thụ.
 Ai nấy đều yên vui,
 Sống cuộc đời đầy đủ.
 Xây dựng cảnh đại đồng,
 Văn minh vững vũ trụ.
 Giải thoát cho nhân quần,
 Trách nhiệm đâu dám phụ.
 Tranh đấu đúng phương châm,
 Tỏ chức có quy củ.
 Mọi việc muốn thành công,
 Cốt nhất sự đoàn tụ.

Hỡi thanh niên Đông-dương,
Hưởng ứng cùng hoàn vũ.
Hợp thành mặt trận chung,

Ghép chặt các hàng ngũ.
Sấn lên! Bước tiến phông.
Phất cao cờ tiến thủ!

Trong cuộc đấu tranh chống phát-xít, chống phản động thuộc địa, đòi tự do dân chủ bấy giờ, chúng ta còn phải chống bọn to-rốt-kit phá hoại, tay sai của phát-xít. Bài «Sớ của vua bếp dăng lên Ngọc hoàng thượng đế» vào ngày 23 tháng Chạp đăng trong số Xuân báo Dân chúng năm 1939 đã nói lên cuộc đấu tranh ấy :

Hăm ba Tết, lên châu Thượng đế,
Trong sớ này xin kể đầu đuôi.
Bấy lâu thần trấn dưới đời,
Một năm quan sát hơn mười năm nghe.
Nhớ thuở trước, xuân về cung điện,
Trên Thiên hoàng nghe chuyện bóng lóng.
Những lời báo cáo có, không,
Tấm lòng tư vị, Táo công bênh giùm.
Đen nói trắng, và nâu nói đỏ,
Gạt Thiên hoàng, bênh lũ « cá trê » (1).
Ngày nay thần xuống đã về,
Điều tra đã rõ, thống kê đã rành.
Tên thật nó nào danh phải cá (2),
Tò-rốt-ky (3) chính gã là tên.
Theo đuổi, một bọn nhát hèn,
Xuống trần phá hoại lợi quyền của dân.
Trong trăm việc, xa gần tỏ chức
Có ít nhiều tính chất bình dân.
Chúng liền nhẹ gót chen chân,
Chen vào cho được, phá dần cho hư.
Công trình vậy, sống nhờ đế quốc,
Đời Việt gian như nhục cả đời.
Quản chi người chủi kẻ cười,
Mọt thân, bọ đít, mê mùi vinh hoa.
Xin Thượng đế nghe qua thì rõ,
Năm, ba « ca » (4) vi dụ rất công.
Như cùng thống trị (5) mưu đồng...
Phá đảng Cộng sản, hại công, nông, bản (6).
Thấy tờ báo Bình-dân tiến bước,
Chúng mưu mô diệt được mới nghe.

(1, 2, 3) Cá trê, quen gọi bọn to-rốt-kit.

(4) Trường hợp.

(5) Bọn thống trị Pháp. Bọn to-rốt-kit âm mưu với bọn thống trị thuộc địa để phá đảng Cộng sản.

(6) Bần nông.

Lê-Hoàng (1) bị xô mũi dè,
 Phổ thông (2) bị cướp ai nghe cũng nhòm.
 Ngao ngán nổi cơn mơn mớn sức,
 Mỗi tuần ra bệnh vực quốc dân.
 Mười nghìn độc giả xa gần,
 Nghe tin bị cướp gan bầm hăm he.
 Người muốn giết « cá trê » phản động,
 Kể thì hăm nuốt sống Lê-Hoàng.
 Điều đình hết sức mới an,
 Hú hồn cho bọn Việt gian đê hèn.
 Tha thứ chúng, chúng quen được nước,
 Tới tháng năm mồng một năm nay (3).
 Chúng càng háng hái ra tay,
 Nội công ngoại kích, một bầu chó săn.
 Phá tổ chức thợ Nam, thợ Pháp (4),
 Cuộc mét-tinh to tát chúng thêm.
 Chui vô « Xã hội » (5) pha dèm,
 Quyết lòng chia rẽ thợ thuyền Pháp — Nam.
 Một tuần chẵn, chúng làm đủ cách,
 Khiêu khích rồi bịa đặt vu oan.
 Nhưng ai có kể bọn tham. . .
 Bề đông xe cát, đã trắng không công.
 Cuộc mét-tinh thành công rục rờ,
 Hơn ba nghìn nam nữ tham gia.
 Công trình vĩ đại dân ta,
 Rõ ràng vô sản nước nhà tiến công.
 Cuộc thất bại vô cùng kinh nghiệm,
 Thế mà không, chúng cũng không ghê.
 Nên kỳ cát-tó duy-ê (14 Juillet) (6),
 Chúng còn phá hoại mưu kia, kẻ này.
 Cũng vì chúng nên ngày hôm ấy,
 Cuộc mét-tinh thất bại không thành.
 Dơ tưởng cái lũ ma ranh,
 Minh đâu, chúng cũng quản quan họ theo minh.
 May quân chúng đã rành mưu chúng,
 Nên hàng ngày vận động tây chay.
 Gấp đầu vạch mặt ra ngay,
 Phong trào cách mạng nhờ vậy được an.

(1, 2) Báo *Phổ thông*, cơ quan của nhóm Cộng sản tại Nam-bộ bị bọn to-rốt-kit ám mưu cướp đi bằng cách mua chuộc Lê-Hoàng, quản lý tờ báo này.

(3, 4) Ngày 1-5-1938, nhóm Dân chúng (tức nhóm Cộng sản) ở Sài-gòn cùng chi nhánh đảng Xã hội người Pháp tổ chức lễ kỷ niệm ngày 1-5, ngày Quốc tế lao động, bọn to-rốt-kit tìm mọi cách phá, nhưng cuộc kỷ niệm vẫn tiến hành được có kết quả tốt.

(5) Bọn to-rốt-kit chui vào đảng Xã hội.

(6) Cuộc kỷ niệm ngày 14-7, ngày tuyên bố dân quyền của nhân dân Pháp, cũng bị bọn to-rốt-kit tìm cách phá.

Đây luôn dịp kẻ sang hăng Xáng,
 Cuộc đình công hàng tháng duy trì.
 Mặc dầu hoạt động to-rốt-ky,
 Chúng phá hoại, theo phe chủ quyền.
 Lực lượng lớn, thợ thuyền vẫn thẳng,
 Giải đồng tâm thật đáng khen thay.
 Làm cho thống trị rõ tay,
 Làm cho bọn chủ nuốt cay, đầu hàng.
 Một lần nữa rõ ràng đại thắng,
 Khắp nơi nơi vô sản đều hơn.
 Xa gần thành thị hương thôn,
 Phong' trào quần chúng dập dồn lạc quan.
 Thế mới biết thời gian đã đổi,
 Trăm phần trăm xã hội bình dân.
 Cõi đời nay đã canh tân (1),
 Người người giác ngộ biết câu lợi quyền.
 Bọn đế quốc, chế chuyên (1) phong kiến,
 Tàn tích xưa muốn diễn lại dần.
 Nhưng làm sao được với dân,
 Dân rầy lực lượng mười phân vẹn mười.
 Trừ những bọn tanh hôi phản động,
 Nếu Thiên công (2) giết sống chúng đi.
 Giết luôn cả lũ to-rốt-ky,
 Giúp nền cách mạng, dựng bia hòa bình.
 Được như vậy dân sinh hết đói,
 Giai cấp không, xã hội đại đồng.

Nói chưa dứt, trời ùng ùng giận,
 Đuổi Táo-công rồi phán bãi trào.
 Mới hay trên cõi Thiên tào,
 Cũng còn phát-xít, đồng bào to-rốt-ky.
 Truyền cho địch tử diệt đi! (3)

Cũng trong lúc này, bên những bài thơ theo thể cũ, có còn một số bài theo các điệu hát phương Tây. Bài sau đây đăng trong báo *Dân chúng* đã phỏng theo bài Quốc tế ca:

Dậy lên! Dân chúng lao động toàn thiên hạ.
 Dậy lên! Tất cả tay nó lệ bần cùng.
 Dùng gươm tuyên chiến mau trừ tuyệt quân thù,
 Quyết tranh đấu sống chết một phen.

(1) Đổi mới. (2) Ông trời.

(3) Bài này có nhiều chữ không chính, nhưng chúng tôi cứ chép y nguyên văn bài đã đăng báo.

*Chế độ xưa ta đem phá sạch tan đi.
Này dân nó. Dậy lên ! Dậy lên !
Ra tay gây nên một xã hội cho mới mẻ,
Chen vai thích cánh thẳng luôn quân thù.*

(Điệp khúc)

*Huyết chiến đây là trận sau cùng,
Đoàn kết lại để rồi cùng*

L'internationale

Xây dựng xã hội đại đồng.

..

*Huyết chiến đây là trận sau cùng.
Đoàn kết lại để rồi cùng*

L'internationale

Xây dựng xã hội đại đồng.

*Người ta cứu thế không cần gì đến mà
Cần chi tôn giáo, vua chúa, anh hùng
Người sinh sản giải phóng mình vì lợi mình,
Tuyên bố rằng tư bản thù chung,
Đảng này là bọn ra mặt cứu đời.
Đặng làm sao cho quần chúng dậy lên !
Ra tay mình đồng lòng làm lò máy xong.
Đập ngay sắt nóng mới ra thành hình.*

(Điệp khúc)

..

*Công, nông, binh lính, ta chiếm đa số người,
Đoàn ta rất (!) của người lao cần.
Ruộng nương, công xưởng, ta là người có quyền.
Ai không làm thì chẳng được ăn.
Biết bao nhiêu mồ hôi, máu mủ ta làm.
Thành vật ăn nuôi lũ nuông chim.
Nên ngày nào thứ này bị đánh tiết,
Ánh mặt trời sáng khắp trên địa cầu.*

(Điệp khúc)

..

Trở lên trên là một số bài thơ ca mà chúng tôi lược nhặt được trong các báo công khai của thời kỳ mặt trận Bình dân. Phải nói thực rằng : văn thơ cách mạng trong thời kỳ này không được phong phú lắm nếu không nói là nghèo nàn, vụng về cả về nội dung lẫn nghệ thuật. Một điểm đáng ghi là : như nhiều người đã công nhận, đường lối đấu tranh trong lúc này đã nhẹ về dân tộc, nên qua những bài thơ ca, không thấy toát ra một tinh thần yêu nước chống đế quốc, cả đến những chữ như : « Tổ quốc », « đồng bào », v.v... đều không phải là chữ ưa dùng, do đó, vị của thơ rất nhạt, thiếu một chất men say sưa. Cho đến khi mặt trận Bình dân hạ màn, phong trào phản đế nổi dậy, chuẩn bị khởi nghĩa thì thơ vẫn ở ngoài trường đấu tranh hay trong các nhà tù chính trị phạm mới lại bốc lên một khí thế sôi nổi, mãnh liệt.

(Còn nữa)